

Số: 373 /CKDK-TCKT
V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý I năm 2017

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2017

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau: -

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý I năm 2017 (kỳ công bố) so với Quý I năm 2016 như sau:



MÃ	CHỈ TIÊU	QUÝ I NĂM 2017	QUÝ I NĂM 2016	THAY ĐỔI % GIỮA QUÝ I/2017 và QUÝ I/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	15,178,410,709	18,416,268,808	-18%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	8,278,896	465,345,713	-98%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	6,796,506,395	8,193,032,356	-17%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	388,845,500	-100%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	-	-	0%
1.6	Doanh thu môi giới chứng khoán	5,167,447,824	5,185,171,584	0%
1.7	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	32,989,091	-	0%
1.8	Doanh thu tư vấn	639,800,000	1,352,681,818	-53%
1.9	Doanh thu hoạt động nhận ủy thác, đấu giá	-	-	0%
1.10	Doanh thu lưu ký chứng khoán	2,079,865,602	2,041,038,491	2%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	453,522,901	790,153,346	-43%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	1,149,838,156	1,631,038,367	-30%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	2,948,818	3,784,000	-22%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	1,146,889,338	1,627,254,367	-30%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	-	-	0%
2.4	Doanh thu khác về đầu tư	-	-	0%
3	TỔNG DOANH THU	16,328,248,865	20,047,307,175	-19%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	10,129,837,715	11,577,340,566	-13%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	4,386,740	3,578,252	23%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG	-	-	0%
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	8,165,278,351	7,056,799,591	16%
8	TỔNG CHI PHÍ	18,299,502,806	18,637,718,409	-2%
9	Lợi nhuận khác	706,645	(646,003,961)	-100%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1,970,547,296)	763,584,805	-358%
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành			
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1,970,547,296)	763,584,805	-358%

Lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2017 giảm 358% so với cùng kỳ năm 2016 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý đầu năm 2017, mặc dù công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động kinh doanh nhưng kết quả kinh doanh của công ty đã không đạt như kỳ vọng. Cụ thể là: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ giảm 98% và Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) giảm 100% là do trong năm 2016 có phát sinh các nguồn thu cổ tức trong kỳ; Lãi từ các khoản cho

vay và phải thu giảm 17% do Quý I năm 2016 đã tạm ghi nhận được khoản thu bất thường từ khách hàng có dư nợ lớn; Doanh thu tư vấn giảm 53% do các hợp đồng tư vấn chưa đến kỳ hạn hoàn thành phần nghiệm thu; Doanh thu, dự thu cổ tức lãi tiền gửi không cố định giảm 30% do công ty tập trung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng ở mức tăng rất thấp hoặc không thay đổi. Cụ thể: Doanh thu lưu ký chứng khoán tăng 2%, Doanh thu môi giới chứng khoán gần như không thay đổi. Do vậy, tổng doanh thu toàn công ty giảm 19% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh những biện pháp nhằm thúc đẩy doanh thu, công ty thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí trong Quý I năm 2017, nhưng chi phí của công ty cũng giảm không đáng kể. Cụ thể là tổng chi phí của công ty Quý I năm 2017 giảm 2% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù chi phí có giảm 2% nhưng doanh thu giảm 19% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2017 của công ty bị ghi âm và giảm so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý I năm 2017 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, TCKT.

